

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS-ST

Ngày 17-6-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Chiến .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tư;

Ông Nhữ Quang Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Quảng Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1999 tại huyện TC, tỉnh SL; nơi cư trú: Bản CM, xã TL, huyện TC, tỉnh SL; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quảng Văn H (sinh năm 1973) và bà Quảng Thị B (sinh năm 1976); vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Lò Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm 2001 tại huyện TC, tỉnh SL; nơi cư trú: Bản CM, xã TL, huyện TC, tỉnh SL; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P (sinh năm 1970) và bà Lò Thị X (sinh năm 1970); vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2020 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 18/02/2020, Tổ công tác Công an huyện TC, tỉnh SL đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bản BN I, xã TM, huyện TC phát hiện, bắt quả tang Quảng Văn T và Lò Văn Đ có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm:

Một gói nylon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng và 01 viên nén màu hồng (T và Đ khai là Heroine và hồng phiến)- T cầm trong tay trái.

Hồi 20 giờ 10 phút, ngày 18/02/2020 tại phòng PC 09 Công an tỉnh SL, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TC đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định, kết quả xác định số bột cục màu trắng có khối lượng 0,06 gam (không phẩy không sáu gam) và 01 viên nén màu hồng gói trong nylon màu trắng có khối lượng 0,12 gam (không phẩy mười hai gam). Trích toàn bộ 0,06 gam chất bột trắng trên để giám định ký hiệu T1 làm mẫu gửi giám định. Trích toàn bộ 0,12 gam viên nén màu hồng trên để giám định ký hiệu T2 làm mẫu gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 378 ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T 2 là ma túy ; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,06 gam; loại Heroine và 0,12 gam; loại Methamphetamine . Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T 1 và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T 2, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng T1 = 0,03 gam, T2 = 0,06 gam”.

Quá trình điều tra các bị cáo Quảng Văn T và Lò Văn Đ khai nhận : Khoảng 15 giờ, ngày 18/02/2020, T đi chơi ở nhà văn hóa bản CM, xã TL, huyện TC, tỉnh SL thì gặp Đ trú cùng bản. T rủ Đ góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Đ đồng ý bỏ ra 50.000 đồng đưa cho T, T cũng góp 50.000 đồng để mua ma túy . T cất tiền vào trong túi quần đằng sau bên trái đang mặc rồi cùng Đ đón xe buýt đến xã TM, huyện TC tìm mua ma túy. Đến ngã ba bản BN I, xã TM thì T và Đ xuống xe rồi đi bộ vào bản T, xã TM. Vào trong bản, T và Đ gặp một người đàn ông dân tộc Thái (T và Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đang đứng ven đường, T hỏi và mua được của người đàn ông này một ít Heroine và một viên hồng phiến gói bằng nylon màu trắng với giá 100.000 đồng. T cầm gói ma túy vừa mua được bên tay trái rồi cùng Đ đi bộ ra đường QL 6A để đón xe buýt về nhà. Khi T và Đ đi bộ đến bản BN I, xã TM thì bị Tổ công tác Công an huyện TC phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố Quảng Văn T và Lò Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Quảng Văn T và Lò Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn T từ 18 đến 22 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 16 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong vật chứng ban đầu + 0,03 gam chất ma túy, loại Heroine + 0,06 gam chất ma túy, loại Methamphetamine.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Quảng Văn T và Lò Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh SL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 18/02/2020 Quảng Văn T và Lò Văn Đ đã có hành vi cất giữ trái phép 0,18 gam chất ma túy, bao gồm: 0,06 gam chất ma túy, loại Heroine và 0,12 gam chất ma túy, loại Methamphetamine trong người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản BN I, xã TM, huyện TC.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 18/02/2020; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng

và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại ngày 18/02/2020; Kết luận giám định số 378 ngày 21/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh SL.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,06 gam chất ma túy, loại chất Heroine và 0,12 gam chất ma túy , loại chất Methamphetamine trong người với mục đích để sử dụng của Quàng Văn T và Lò Văn Đ đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội , trong đó Quàng Văn T giữ vai trò khởi xướng, Lò Văn Đ giữ vai trò đồng phạm tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hành vi phạm tội của mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] *Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ:* T và Đ khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái gặp ở bản T, xã TM, huyện TC vào ngày 18/02/2020. Quá trình điều tra xác định T và Đ không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đã bán ma túy cho T và Đ. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] *Vật chứng vụ án:* Đối với vật chứng là 0,03 gam chất ma túy , loại Heroine và 0,06 gam chất ma túy , loại Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh nilon màu trắng+ 01 vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong vật chứng ban đầu, là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn T, Lò Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/02/2020).

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/02/2020).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh SL có số 037433 đề lên các mép dán của phong bì, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Quàng Văn T và Lò Văn Đ – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 18/02/2020 tại xã TM, huyện TC, tỉnh SL, gồm có: Phong bì niêm phong cũ và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1 và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T2 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng T1 = 0,03 gam, T2 = 0,06 gam”.

Một phong bì thư có viên màu xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Quàng Văn T cùng đồng phạm – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 18/02/2020 bao gồm: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo Quàng Văn T, Lò Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh SL
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Chiến